

QUY TRÌNH PHỐI HỢP

Hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này áp dụng đối với công chức phụ trách Gia đình¹; Bà mẹ, trẻ em²; Bình đẳng giới³ thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu⁴ (sau đây gọi chung là cấp xã); cơ quan: Văn hóa và Thể thao, Nội vụ, Công an, Y tế, Tư pháp các cấp; Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức đoàn thể, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp, hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy trình này.

2. Đối tượng áp dụng: Các trường hợp bị bạo lực trong gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

Điều 2. Giải thích từ ngữ⁵

1. *Bạo lực gia đình* là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

2. *Cấm tiếp xúc* là biện pháp cấm người có hành vi bạo lực gia đình đến gần người bị bạo lực gia đình hoặc sử dụng phương tiện, công cụ để thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

3. *Nơi tạm lánh* là địa điểm để bảo đảm an toàn cho người bị bạo lực gia đình.

4. *Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình* là quá trình cung cấp kiến thức, kỹ năng ứng xử, kiểm chế cảm xúc tiêu cực, kiểm soát hành vi, giải quyết mâu thuẫn giúp người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt bạo lực gia đình.

Điều 3. Hành vi bạo lực gia đình⁶

Hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

¹ Điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

² Điểm d khoản 3 Điều 15 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

³ Điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

⁴ Điều 1 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

⁵ Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

⁶ Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

1. Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;
2. Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
3. Cường ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;
4. Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;
5. Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;
6. Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;
7. Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;
8. Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;
9. Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng;
10. Cường ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cường ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;
11. Cường ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;
12. Cường ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;
13. Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;
14. Cường ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;
15. Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;
16. Cường ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các trường hợp bạo lực gia đình

1. Việc thực hiện các bước trong quy trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp bạo lực gia đình phải đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Bảo mật về thông tin liên quan đến bạo lực gia đình.
3. Kết hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình, lấy phòng ngừa là chính; Chú trọng hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, hòa giải trong phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

4. Người bị bạo lực gia đình được bảo vệ, giúp đỡ kịp thời phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của họ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước; tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có liên quan; bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em; ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị bạo lực gia đình là phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; thực hiện bình đẳng giới.

5. Hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình phải được kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Trường hợp người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì trong quá trình xử lý phải có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em.

6. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người đứng đầu; chú trọng phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình; Phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cộng đồng.

7. Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong phòng, chống bạo lực gia đình đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP HỖ TRỢ, CAN THIỆP, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Điều 5. Các bước trong quy trình

Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp bạo lực gia đình (sau đây gọi tắt là Quy trình phối hợp), gồm các bước sau:

1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin;
2. Phối hợp thực hiện kịp thời các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho người bị bạo lực gia đình; đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của người bị bạo lực gia đình.
3. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của người bị bạo lực gia đình;
4. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
5. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

Điều 6. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin

1. Tiếp nhận thông tin:
 - a) Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình bao gồm⁷:
 - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
 - Cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
 - Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học;

⁷ Khoản 1 Điều 19 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

- Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

- Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình: Tổng đài quốc gia về trẻ em - 111; 1900.54.55.59 (Trung tâm Công tác xã hội – Giáo dục dạy nghề thiếu niên Thành phố); 1800.90.69 (Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố); 0913.15.93.15 (đường dây khẩn Báo Phụ nữ Thành phố).

b) Người tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp:

- Trường hợp tin báo, tố giác về tội phạm, về hành vi bạo lực gia đình thì việc tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

- Trường hợp tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình trực tiếp hoặc qua điện thoại thì người tiếp nhận thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận theo Mẫu số 03 và Mẫu số 04, ban hành theo Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.

- Trường hợp tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình qua tin nhắn, đơn, thư thì người tiếp nhận thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận theo Mẫu số 05 ban hành kèm Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.

2. Phối hợp xử lý thông tin:

a) Nơi đã tiếp nhận thông tin về trường hợp bạo lực gia đình có trách nhiệm:

- Phải chuyển thông tin hoặc thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình, hỗ trợ, bảo vệ người bị bạo lực gia đình và thực hiện các bước tiếp theo của Quy trình phối hợp.

- Cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình khi nhận tin báo, tố giác thì trong phạm vi quyền hạn của mình phải kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi bạo lực gia đình theo thẩm quyền; đồng thời, thông báo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình⁸.

- Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc hoặc hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Công an xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Công an xã) xử lý.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình để xác minh tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu⁹.

⁸ Khoản 1 Điều 20 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

⁹ Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.

b) Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân đã báo thông tin về trường hợp bạo lực gia đình thì cần nắm thông tin của người tiếp nhận để tiếp tục liên hệ hoặc có cơ sở hướng dẫn, đề nghị hỗ trợ, can thiệp, xử lý nếu các trường hợp liên quan không được giải quyết kịp thời, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

- Trường hợp tiếp nhận tin báo, tố giác trực tiếp hoặc qua điện thoại thì người tiếp nhận thực hiện ghi chép nội dung thông tin tiếp nhận và đồng thời, thực hiện tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình.

- Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực gia đình là trẻ em thì xử lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, chỉ đạo công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; hoặc đại diện Thành viên Ban chỉ đạo Công tác gia đình cấp xã phối hợp với cơ quan Công an và tổ chức, cá nhân liên quan kiểm tra tính xác thực thông tin về trường hợp bạo lực gia đình; đánh giá sơ bộ thực trạng vụ việc, nguy cơ mất an toàn và mức độ gây tổn hại đối với người bị bạo lực gia đình để có các biện pháp can thiệp kịp thời.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xử lý hoặc phân công xử lý ngay khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình hoặc nhận được báo cáo về hành vi bạo lực gia đình của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.

d) Báo cáo kết quả xử lý thông tin

Trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận thông tin vụ việc, công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý tính xác thực của thông tin cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để chỉ đạo và phối hợp, triển khai các biện pháp hỗ trợ, can thiệp theo quy định.

Điều 7. Thực hiện các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của người bị bạo lực gia đình

1. Thực hiện các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình

a) Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình¹⁰

- Người có thẩm quyền giải quyết vụ việc bạo lực gia đình được áp dụng ngay các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để chấm dứt hành vi bạo lực gia đình.

- Người có mặt tại nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình theo khả năng của mình và tính chất của hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình.

b) Thực hiện các biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, bao gồm¹¹:

¹⁰ Điều 23 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

¹¹ Khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

- Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
- Cầm tiếp xúc;
- Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu;
- Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình;
- Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình;
- Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình;
- Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư;
- Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng;
- Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với người có hành vi bạo lực gia đình.

2. Công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Kết nối, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan để kịp thời điều trị, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm sự an toàn về tính mạng, nhân phẩm của người bị bạo lực gia đình.

3. Công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối, phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo Công tác gia đình cấp xã và các đơn vị liên quan để rà soát, xem xét và thống nhất đề nghị bằng văn bản về việc tạm thời áp dụng các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình (nội dung buổi làm việc phải được ghi biên bản), theo quy định tại Điều 24, 25, 26, 30, 31, 32, 33 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

4. Trường hợp đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam¹²

a) Trường hợp đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam bị bạo lực gia đình:

- Được bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu; chăm sóc, điều trị; trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 22 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022;

- Việc áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam quy định tại điểm a khoản này thực hiện tương tự như áp dụng đối với người Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

b) Trường hợp đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình:

- Bị áp dụng các biện pháp buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an cấp xã nơi xảy ra hành vi

¹² Khoản 1, 2 Điều 12 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP.

bạo lực gia đình; cảm tiếp xúc; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư; thực hiện công việc phục vụ cộng đồng theo quy định tại các điểm a, b, c, g, h và i khoản 1 Điều 22 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022;

- Người có hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm chi trả chi phí: Thuê phiên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại, thuê luật sư, thuê người bảo vệ và các chi phí quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này cho người bị bạo lực gia đình. Việc chi trả theo quy định của pháp luật về tài chính; trường hợp pháp luật về tài chính chưa quy định thì thực hiện theo hóa đơn, chứng từ thực tế;

- Việc áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam quy định tại điểm a khoản này thực hiện tương tự như áp dụng đối với người Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

5. Đánh giá ban đầu mức độ tổn hại của người bị bạo lực gia đình

- Ngay khi có kết quả xác thực về vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Thành viên Ban chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của người bị bạo lực gia đình.

- Khi tiếp nhận người bệnh khác đến khám, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trong quá trình khám, khai thác tiền sử bệnh nếu nghi ngờ người bệnh có dấu hiệu bị bạo lực gia đình, bác sỹ và nhân viên y tế (gọi chung là thầy thuốc) cần hỏi sàng lọc để phát hiện nạn nhân bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 24/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định quy trình tiếp nhận, chăm sóc y tế và thống kê, báo cáo đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám, chữa bệnh.

Điều 8. Xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của người bị bạo lực gia đình

1. Sau khi đánh giá ban đầu, công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể.

2. Trường hợp người bị bạo lực gia đình cần được áp dụng hỗ trợ, can thiệp phù hợp với nhu cầu thực tế, theo quy định tại Điều 9 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

Điều 9. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ và biên bản cuộc họp xác định các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Thành viên Ban chỉ đạo Công tác gia đình cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng và thống nhất nội dung hỗ trợ, can thiệp.

2. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp bao gồm các nội dung như sau:

- Người bị bạo lực gia đình được bố trí nơi tạm lánh và được hỗ trợ nhu cầu thiết yếu theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội¹³.

¹³ Điều 28 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

- Người bị bạo lực gia đình được tư vấn về chăm sóc, điều trị¹⁴ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

- Người bị bạo lực gia đình được trợ giúp pháp lý, cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định, được cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình theo quy định¹⁵.

a) Công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện một số hoạt động hỗ trợ, can thiệp và chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, cụ thể: Kết nối dịch vụ trên địa bàn xã; cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản hoặc yêu cầu sự hỗ trợ của cơ quan có trách nhiệm các cấp, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình ngoài địa bàn.

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, sàng lọc, phân loại, chăm sóc, điều trị người bệnh là người bị bạo lực gia đình;

- Cung cấp thông tin về tình trạng tổn hại sức khỏe của người bị bạo lực gia đình theo đề nghị của người đó hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

- Nhân viên y tế trong quá trình chăm sóc, điều trị người bệnh, nếu phát hiện người bệnh có dấu hiệu bị bạo lực gia đình có trách nhiệm báo cáo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh¹⁶.

- Người bệnh cần được sàng lọc, phỏng vấn ở nơi riêng tư, yên tĩnh (phòng hoặc buồng khám riêng), khi không có các thành viên trong gia đình để bảo đảm tính khách quan và an toàn khi cung cấp thông tin. Trường hợp người bệnh cấp cứu không thể tự trả lời phỏng vấn, việc phỏng vấn được tiến hành sau khi người bệnh đã được điều trị ổn định, theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 24/2017/TT-BYT.

- Thầy thuốc cần chú ý phát hiện các dấu hiệu, triệu chứng bị xâm phạm về mặt thể chất, tinh thần và tình dục của người bệnh; xem xét mối tương quan giữa tình trạng tổn thương và tiết lộ của người bệnh về nguyên nhân gây nên tổn thương đó. Trường hợp người bệnh muốn che giấu việc bị bạo lực, thầy thuốc và nhân viên y tế cần động viên để người bệnh tiết lộ, theo khoản 3 Điều 4 Thông tư số 24/2017/TT-BYT.

c) Cơ quan Công an có trách nhiệm:

- Tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội để đưa đối tượng gây bạo lực ra trước pháp luật theo quy định;

- Có biện pháp bảo vệ nạn nhân, nhân chứng trong quá trình thực hiện can thiệp, hỗ trợ;

- Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đưa đối tượng gây bạo lực ra truy tố trước pháp luật theo quy định.

¹⁴ Điều 29 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

¹⁵ Điều 30 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

¹⁶ Khoản 2 Điều 29 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

d) Cơ quan Tư pháp có trách nhiệm: Tư vấn, tham vấn, hỗ trợ thủ tục pháp lý cho người bị bạo lực gia đình và gia đình nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân trước các cơ quan tố tụng.

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện các hoạt động nhằm can thiệp, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình theo sự phân công.

Điều 10. Rà soát, đánh giá sau khi thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

1. Công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

2. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan để thăm hỏi, động viên nạn nhân bạo lực gia đình.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 11. Sở Văn hóa và Thể thao

1. Chỉ đạo hệ thống ngành triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu. Kết nối và đầu mối hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hỗ trợ giải quyết các trường hợp nghiêm trọng và vượt quá khả năng giải quyết của địa phương.

2. Phát huy vai trò của các Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, đường dây nóng trong việc hỗ trợ, can thiệp các trường hợp bạo lực gia đình.

3. Tăng cường hoạt động kết nối cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.

4. Tăng cường hoạt động phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho gia đình, người bị bạo lực nhằm đáp ứng nhu cầu cần can thiệp trong các trường hợp khẩn cấp.

Điều 12. Công an Thành phố

1. Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, Công an cấp xã triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chủ động trao đổi, cung cấp các thông tin, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp bạo lực gia đình (đặc biệt là các trường hợp được phát hiện thông qua công tác phòng, chống tội phạm) với Ngành Văn hóa và Thể thao các cấp.

3. Chỉ đạo cơ quan Công an các cấp thực hiện biện pháp khẩn cấp để bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình, bảo vệ người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình; điều tra các trường hợp bạo lực gia đình có tính chất hình sự theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố tiến hành điều tra, truy tố, giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định pháp luật các đối tượng có hành vi bạo lực gia đình. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không giải quyết các trường hợp bạo lực gia đình.

5. Thông tin chính xác, kịp thời về nội dung, quá trình xử lý và kết quả giải quyết trường hợp đối với các cơ quan báo, đài nhằm góp phần định hướng dư luận.

Điều 13. Sở Y tế

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo các bệnh viện ưu tiên tiếp nhận khám, điều trị đối với các trường hợp bạo lực gia đình theo Thông tư số 24/2017/TT-BYT.

3. Hướng dẫn việc chuyển gửi vào cơ sở bảo trợ xã hội với đối tượng là nạn nhân bạo lực gia đình.

Điều 14. Sở Tư pháp

Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan khi được yêu cầu; thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được quy định tại Quy trình phối hợp này và các quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu; chỉ đạo các trường học phân công giáo viên hỗ trợ phụ đạo, kết nối tư vấn tâm lý đối với các trường hợp học sinh là nạn nhân của bạo lực gia đình có nguy cơ nghỉ, bỏ học¹⁷.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an khu vực nhằm đảm bảo an ninh, trật tự các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

Điều 16. Sở Nội vụ

Chỉ đạo hệ thống ngành dọc triển khai thực hiện và đảm bảo công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 17. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao liên quan đến việc hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp bạo lực gia đình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường giám sát việc thực thi pháp luật về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thành viên trong hệ thống tổ chức từ Thành phố đến khu phố, ấp và toàn xã hội về việc mạnh dạn tố giác, thông tin kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện các trường hợp liên quan đến bạo lực, bạo lực gia đình; phối hợp thực hiện tư vấn, tham vấn, hỗ trợ cho nạn nhân và gia đình nạn nhân theo quy định pháp luật với các biện pháp phù hợp.

¹⁷ Khoản 3 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022.

Điều 19. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, chỉ đạo Tòa Gia đình và Người chưa thành niên Thành phố, Tòa án khu vực, Viện kiểm sát nhân dân khu vực tiếp nhận, giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi bạo lực gia đình; thường xuyên rà soát hồ sơ các vụ án có liên quan và có biện pháp xử lý dứt điểm, không để tồn đọng, kéo dài.

Điều 20. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai, phối hợp thực hiện quy trình; ưu tiên bố trí nguồn lực bảo đảm kịp thời hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp bạo lực gia đình theo hướng dẫn tại Nghị định số 76/2023/NĐ-CP; đề nghị xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân che giấu, không thông tin, tố giác các hành vi bạo lực; tăng cường truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Quy trình phối hợp trên địa bàn.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về việc để xảy ra tình trạng không kịp thời can thiệp, hỗ trợ các trường hợp bạo lực gia đình trên địa bàn.

4. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan tại địa phương phối hợp thực hiện Quy trình phối hợp. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo và đề xuất hỗ trợ, can thiệp các trường hợp bạo lực gia đình.

5. Phân công công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận thông tin; trang bị phương tiện, nguồn lực để công chức phụ trách Gia đình; Bà mẹ, trẻ em; Bình đẳng giới thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và thành viên Ban chỉ đạo Công tác gia đình cấp xã thực hiện Quy trình phối hợp.

6. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về phòng, chống bạo lực gia đình; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Chương IV CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo nhanh (khẩn) hoặc đột xuất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác thực vụ việc liên quan đến bạo lực trong gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo nhanh (khẩn) về Sở Văn hóa và Thể thao hoặc gửi báo cáo đột xuất khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Báo cáo này được sử dụng để cung cấp cho các ngành có liên quan.

2. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01), trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan và Phòng Văn hóa - Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo kết quả thực hiện Quy trình phối hợp gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG V

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Quy trình phối hợp này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.